

Chính sách hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Hàn Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Ngô Văn Vũ¹, Mai Lan Hương²

Tóm tắt: Từ đầu những năm 1980, Chính phủ Hàn Quốc đã coi trọng phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, đưa ra các chính sách để khuyến khích, hỗ trợ hệ thống doanh nghiệp này. Hiện nay, các doanh nghiệp nhỏ và vừa được xem như xương sống của nền kinh tế quốc gia, trở thành lực lượng góp phần quan trọng xác định vị thế kinh tế của Hàn Quốc trên trường quốc tế. Việt Nam là quốc gia đang phát triển, doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm tỷ trọng lớn, khoảng 97,2% tổng số doanh nghiệp cả nước, song các doanh nghiệp này vẫn còn chưa phát huy được tiềm năng, lợi thế để đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển chung của nền kinh tế. Những thành công của Hàn Quốc về thực hiện chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển, trong đó có hỗ trợ tài chính là bài học kinh nghiệm hữu ích để Việt Nam nghiên cứu tham khảo.

Từ khóa: Chính sách hỗ trợ tài chính, doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hàn Quốc

1. Mở đầu

Ở Hàn Quốc, số lượng các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất lớn, chiếm 99,9% tổng số các doanh nghiệp, đóng góp lớn cho xuất khẩu và tạo ra việc làm cho hơn 83,1% tổng số người lao động³. Nhận thức được tầm quan trọng của hệ thống doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nền kinh tế, Chính phủ Hàn Quốc điều chỉnh và đề ra chính sách nhằm thực hiện chiến lược tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp phù hợp với từng giai đoạn tăng trưởng. Chính sách hỗ trợ tài chính là công cụ đặc lực mà Chính phủ Hàn Quốc sử dụng

để hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hệ thống hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện thông qua các tổ chức bảo lãnh tín dụng trực thuộc Ngân hàng Trung ương, các tổ chức tài chính khác thuộc chính phủ và các chính sách ưu đãi thuế. Bài viết phân tích chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Hàn Quốc, bao gồm bảo lãnh tài chính, tín dụng và ưu đãi thuế; từ đó, đưa ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

2. Chính sách hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Hàn Quốc

2.1. Bảo lãnh tài chính, tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Khả năng tiếp cận tài chính, tín dụng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Hàn Quốc thường bị hạn chế do không có tài sản thế chấp, lịch sử tín dụng ngắn và thiếu chuyên môn cần thiết để đưa ra các báo cáo tài

¹ TS., Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

² TS., Trường Đại học Kinh tế quốc dân

³ Ministry of SMEs and startups, 2018, https://www.mss.go.kr/site/eng/02/2020400000002019110624.jsp?fbclid=IwAR3PW49mEpqoxoYGI7h9QzYMC44DFLsrKLj6j8CwOO-WLhXSWuT0OY3n_Fc.

chính⁴. Để khắc phục vấn đề này, Hàn Quốc đã thiết lập một hệ thống hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua hệ thống bảo lãnh tín dụng.

Hệ thống bảo lãnh tài chính, tín dụng Hàn Quốc được chia thành ba quỹ: Quỹ bảo lãnh tín dụng Hàn Quốc (KODIT), Quỹ bảo lãnh tín dụng công nghệ Hàn Quốc (KOTEC) và 16 quỹ bảo lãnh tín dụng địa phương. KODIT là một tổ chức tài chính công được thành lập ngày 01/06/1976 theo quy định của Đạo luật Quỹ bảo lãnh tín dụng Hàn Quốc. Mục tiêu của KODIT là dẫn dắt sự phát triển cân bằng của nền kinh tế quốc gia bằng cách mở rộng bảo lãnh tín dụng cho các khoản nợ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa không có tài sản thế chấp hữu hình. KOTEC được thành lập nhằm thiết lập một cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong việc phát triển và đổi mới công nghệ. Năm 1997, Hàn Quốc lần đầu tiên áp dụng cơ chế thẩm định và đánh giá công nghệ, trên cơ sở đó xem xét việc cấp tín dụng cho các doanh nghiệp phát triển những công nghệ mang tính chiến lược, đổi mới. Theo đó, hàng loạt các cơ chế, chính sách mới được đưa ra về quỹ bảo lãnh tín dụng công nghệ, hỗ trợ tài chính, đánh giá, thẩm định công nghệ thông qua hệ thống thẩm định công nghệ KTRS (Kibo Technology Rating System). Bảo lãnh tín dụng của KOTEC thường dành cho các doanh nghiệp có mục đích đổi mới và thương mại hóa công nghệ, bên cạnh đó bao gồm cả mục đích chi trả chi phí vận hành và

trang thiết bị. Để đảm bảo hiệu quả của các khoản tín dụng được bảo lãnh, KOTEC tham gia vào việc giám sát hoạt động của doanh nghiệp trước, trong và sau khi vay. Việc giám sát này giúp cho KOTEC đánh giá chặt chẽ tình hình hoạt động của doanh nghiệp, trên cơ sở đó quyết định gia hạn thời gian bảo lãnh hoặc hủy bỏ bảo lãnh tùy vào hoạt động của doanh nghiệp. Trong trường hợp doanh nghiệp vay vốn không trả được nợ, KOTEC sẽ thay doanh nghiệp trả cho ngân hàng và tìm cách thu hồi tiền từ các tài sản còn lại của doanh nghiệp⁵. Ngoài việc thực hiện bảo lãnh tín dụng thông qua 3 kênh chính nêu trên, các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể huy động vốn qua các kênh, như phát hành trái phiếu, tiền gửi nhận được từ các quỹ theo luật quản lý công cộng.

Năm 2014, Chính phủ Hàn Quốc đưa ra một sáng kiến nhằm thúc đẩy các khoản vay dựa trên công nghệ để cung cấp nguồn tài chính lớn hơn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp mà không cần thế chấp. Tuy nhiên, do đặc điểm của phát triển công nghệ có tỷ lệ rủi ro cao nên phát triển tài chính ở lĩnh vực này không nhận được nhiều sự quan tâm từ phía các tổ chức cho vay tư nhân, mà phần lớn phụ thuộc vào các tổ chức tài chính công⁶. Mặc dù vậy, các tổ chức tài chính công thường cấp tín dụng cho các doanh nghiệp có rủi ro tài chính thấp hơn là cho các doanh nghiệp vay để phát triển công nghệ

⁵ Ngô Văn Vũ, Đồng Thuý Linh (2020), “Chính sách phát triển DNNVV của Hàn Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 8 (234), tr. 25.

⁶ Brassell, M. and K. Boschmans (2018), “Fostering the Use of Intangibles to Strengthen SME Access to Finance”, OECD SME and Entrepreneurship Papers, No. 8, OECD Publishing, Paris.

⁴ Randall S. Jones, Jea Wan Lee (2018), “Enhancing Dynamism in SMEs and Entrepreneurship in Korea”, OECD, Working Papers No 1510, [http://www.oecd.org/officialdocuments/publicdisplaydocumentpdf/?cote=E.CO/WKP\(2018\)58&docLanguage=En](http://www.oecd.org/officialdocuments/publicdisplaydocumentpdf/?cote=E.CO/WKP(2018)58&docLanguage=En).

tiên tiến với rủi ro cao. Do đó, tài chính công cho công nghệ tập trung vào các doanh nghiệp muốn mở rộng sử dụng công nghệ hiện tại, thay vì những doanh nghiệp muốn phát triển công nghệ mới. Để đánh giá tín dụng và công nghệ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chính phủ đã thành lập Cơ quan xếp hạng tín dụng kỹ thuật để phát triển một mô hình tín dụng tích hợp⁷. Trong gần thập kỷ lại đây, cũng như quốc tế, Hàn Quốc quan tâm cao đối với trái phiếu xanh và phát hành nhằm sử dụng cho các doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp nhỏ và vừa có các dự án cải thiện môi trường, quản lý chất thải, ô nhiễm, thậm chí kể cả các doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính, du lịch. Trái phiếu xanh được phát hành bởi Ngân hàng Xuất nhập khẩu Hyundai Capital và Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc. Những lợi thế của trái phiếu xanh là các doanh nghiệp vay vốn từ các nhà đầu tư chỉ chịu trách nhiệm về xã hội, môi trường, lãi suất phải trả thấp hơn và không nhất thiết phải thế chấp bất động sản để vay vốn như ngân hàng.

Từ đầu năm 2020 trở lại đây, cũng như các quốc gia khác trên thế giới, Hàn Quốc đang chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19. Trong bối cảnh đó, ngày càng có nhiều doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh cá thể ở Hàn Quốc phải đối mặt với gánh nặng tài chính gia tăng, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp những khó khăn. Chính phủ Hàn Quốc đã nỗ lực triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay. Bộ Tuyển dụng

và Lao động Hàn Quốc cho biết, số doanh nghiệp đề nghị được hỗ trợ tài chính từ đầu tháng 2 đến hết năm 2020 cao gấp gần bảy lần so với cả năm 2019. Thực tế này cho thấy tình trạng khó khăn của các doanh nghiệp Hàn Quốc trong bối cảnh đại dịch Covid-19 lây lan quá nhanh, gây ảnh hưởng tiêu cực nhiều ngành kinh tế, nhất là du lịch, giáo dục và chế tạo. Tháng 3-2020, Chính phủ Hàn Quốc công bố chi gói ngân sách bổ sung trị giá hơn 9,8 tỷ USD, nhằm tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và hỗ trợ nền kinh tế. Đây là gói ngân sách bổ sung ứng phó dịch bệnh lớn nhất từ trước đến nay của Hàn Quốc, lớn hơn gói ngân sách bổ sung ứng phó dịch Hội chứng viêm đường hô hấp vùng Trung Đông (MERS) năm 2015⁸. Ngoài ra, chính phủ triển khai các chương trình hỗ trợ đối với các lĩnh vực cụ thể, như hàng không, vận tải biển, du lịch như lập chương trình hỗ trợ vốn khẩn cấp cho các hãng hàng không giá rẻ, đồng thời gia hạn thời hạn nộp phí sử dụng hạ tầng hàng không trong tối đa ba tháng đối với những hãng hàng không giá rẻ phải tạm dừng hoặc giảm số đường bay do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Với các doanh nghiệp vận tải biển, chính phủ lập mới khoản vốn hỗ trợ kinh doanh khẩn cấp và miễn giảm tối đa toàn bộ phí sử dụng hạ tầng cảng biển và tiền thuê bến tàu khách trong thời gian các hãng phải tạm dừng vận tải hành khách do dịch bệnh. Ở lĩnh vực du lịch, Chính phủ Hàn Quốc hỗ trợ vốn vay đặc biệt không cần bảo lãnh với lãi suất thấp 1% để

⁷ Ngô Văn Vũ, Đồng Thuý Linh (2020), *Tlđđ*, tr. 25-26.

⁸ Bảo Châu, "Hàn Quốc hỗ trợ các doanh nghiệp vượt khó", <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-the-gioi/han-quoc-ho-tro-cac-doanh-nghiep-vuot-kho-452989>.

giúp các doanh nghiệp lữ hành vừa và nhỏ giải tỏa khó khăn về vốn. Bên cạnh đó, chính phủ cũng mở rộng đối tượng được hưởng hỗ trợ vốn vay thông thường và kéo dài thời gian đáo hạn tối đa một năm nếu có đề nghị từ doanh nghiệp. Các khách sạn, nhà nghỉ sẽ được miễn giảm thuế tài sản. Với các nhà hàng ăn uống, chính phủ cũng mở rộng quy mô hỗ trợ vốn và giảm 0,5% lãi suất cho vay⁹.

Tháng 12 năm 2020, Hàn Quốc công bố gói cứu trợ mới trị giá 9,3 nghìn tỷ won (8,49 tỷ USD) nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa và những người thất nghiệp bị tác động nặng nề từ làn sóng thứ ba của đại dịch Covid-19. Theo Bộ Tài chính Hàn Quốc, 5,6 nghìn tỷ won trong gói cứu trợ trên được chi trực tiếp cho các doanh nghiệp nhỏ, lao động thời vụ, lao động tự do và tài xế taxi. Khoảng 2,9 nghìn tỷ won được sử dụng để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa¹⁰. Ngân sách cho gói cứu trợ được lấy từ quỹ dự phòng của Bộ Tài chính cũng như ngân sách còn lại của năm tài chính 2020 và ngân sách năm 2021.

2.2. Ưu đãi về thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa

Nhằm hỗ trợ gánh nặng tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, năm 1988, Chính phủ Hàn Quốc đã ban hành Đạo luật Hạn chế thuế đặc biệt, thực hiện các chính sách ưu đãi thuế đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư và nghiên cứu phát triển sản

phẩm công nghệ mới. Đạo luật này đã được sửa đổi và bổ sung năm 2014, trong đó quy định rõ ràng về các chính sách miễn, giảm, hoàn thuế đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong mọi lĩnh vực. Theo đó, tùy theo điều kiện hoạt động kinh doanh, quy mô và loại hình kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ được khấu trừ thuế dao động từ 5% đến 30% với mức giới hạn trần 100 triệu won¹¹. Chính sách ưu đãi thuế trở thành công cụ đặc lực mà Chính phủ Hàn Quốc sử dụng để hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển. Chính sách này tập trung vào ba giai đoạn của vòng đời doanh nghiệp, đó là khởi nghiệp - nuôi dưỡng thúc đẩy tăng trưởng - tăng trưởng bền vững, toàn cầu hóa.

Những năm gần đây, Chính phủ Hàn Quốc nỗ lực xây dựng nền kinh tế kiến tạo, tập trung tiến hành các hoạt động đầu tư vào hệ sinh thái khởi nghiệp. Năm 2017, Hiệp hội các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Hàn Quốc đã được Chính phủ Hàn Quốc cho phép mở rộng quy mô và nâng tầm thành Bộ Các doanh nghiệp vừa, nhỏ và startup (Ministry of SMEs and startups) do Chính phủ Hàn Quốc khi đó có định hướng hiện thực hóa mục tiêu đưa nền kinh tế Hàn Quốc trở thành một “nền kinh tế kiến tạo”. Hàn Quốc có một hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển mạnh mẽ với hơn 30.000 startup, mang lại hơn 100.000 việc làm. Hiện quốc gia này có trên 120 công ty quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm, phần lớn trong số đó tập trung đầu tư

⁹ Bảo Châu, “Hàn Quốc hỗ trợ các doanh nghiệp vượt khó”, *Tlđđ*.

¹⁰ Phương Hoa, “Hàn Quốc công bố gói cứu trợ 8,5 tỷ USD hỗ trợ doanh nghiệp, người dân”, <https://www.vietnamplus.vn/han-quoc-cong-bo-goi-cuu-tro-85-ty-usd-ho-tro-doanh-nghiep-nguoi-dan/686863.vnp>.

¹¹ PwC (2018), “A Summary of Korean Corporate and Individual Income Taxes 2018”, Samil PricewaterhouseCoopers, https://www.pwc.com/kr/en/publications/samilpwc_tax-summary-2018_en.pdf.

cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa và các doanh nghiệp khởi nghiệp (startup). Lý do Chính phủ Hàn Quốc ủng hộ ngành công nghiệp đầu tư mạo hiểm là do họ tin rằng, các doanh nghiệp nhỏ và vừa và các startup sẽ là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế của đất nước trong tương lai. Các startup kì lân hiện tại Hàn Quốc như: Yellow Mobile, Coupang, Viva Republica, Woowa Brothers, Yanolja... là những minh chứng về tốc độ tăng trưởng tốt của hệ sinh thái khởi nghiệp và sức hấp dẫn với nhà đầu tư¹². Để xây dựng một hệ sinh thái mở, giúp các startup mở rộng thị trường, Chính phủ Hàn Quốc cho phép giảm thuế cho các nhà đầu tư thiên thần và đầu tư mạo hiểm đầu tư vào doanh nghiệp startup công nghệ cao, thông qua các hình thức như khấu trừ thuế đối với khoản đầu tư lên tới 50 triệu won (từ 30% đến 50%); giới hạn khấu trừ vào thu nhập hàng năm (từ 40% đến 50%); giảm 10% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với trường hợp sáp nhập hoặc mua lại các doanh nghiệp startup công nghệ cao hoặc các doanh nghiệp nhỏ và vừa, có chi phí đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D) hơn 5% doanh thu hàng năm và được mua với giá trị tối thiểu là 150%¹³.

Hàn Quốc mở rộng chính sách ưu đãi thuế đối với các doanh nghiệp đầu tư nhà máy và thiết bị để “mở đường” cho hoạt động đầu tư hạ tầng; miễn thuế với các khoản đầu tư vào mạng viễn thông thế hệ thứ 5 được kéo dài

hết năm 2020. Chính sách ưu đãi thuế sẽ cho phép các doanh nghiệp thực hiện khấu hao tài sản cố định với tốc độ nhanh hơn, đồng thời cho phép cắt giảm thu nhập chịu thuế. Đây là những nỗ lực nhằm đẩy mạnh đà phục hồi kinh tế thông qua đầu tư của chính phủ.

Trong bối cảnh nền kinh tế đang phải chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 từ đầu năm 2020 đến nay, Chính phủ Hàn Quốc ưu tiên thực hiện miễn giảm thuế các tài sản đối với các khách sạn, nhà hàng để hỗ trợ việc duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Những biện pháp quyết liệt được Chính phủ Hàn Quốc triển khai thực hiện thời gian qua đã tạo điều kiện tốt nhất có thể đối với các doanh nghiệp và nền kinh tế nước này.

3. Khái quát về chính sách hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam

Trong những năm vừa qua, Đảng và Nhà nước ta đã rất quan tâm xây dựng các khung pháp luật liên quan nhằm tạo cơ chế thông thoáng, chính sách tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển. Năm 2013, Chính phủ ban hành Quyết định số 601/2013/QĐ-TT về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Quỹ được hình thành với tổng vốn điều lệ là 2.000 tỷ đồng do ngân sách nhà nước cấp nhằm mục đích cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ vay. Đối tượng được hỗ trợ của Quỹ là các doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định tại Điều 6, Thông tư số 13/2015/TT-BKHĐT ngày 28/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban

¹² “Đôi nét về tình hình khởi nghiệp và chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại hàn Quốc”, <https://doimoisangtao.vn/news/khi-nghiep-i-mi-sng-to-ti-hi-guc>.

¹³ “Đôi nét về tình hình khởi nghiệp và chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại hàn Quốc”, *Tlđđ*.

hành Danh mục lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ và tiêu chí lựa chọn đối tượng ưu tiên hỗ trợ của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và các quy định cụ thể khác tại mỗi chương trình. Phương thức hỗ trợ sẽ được ủy thác cho ngân hàng phát triển hoặc các ngân hàng thương mại đủ điều kiện. Quỹ này bắt đầu đi vào hoạt động từ ngày 21 tháng 04 năm 2016¹⁴. Quốc hội ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (năm 2017), có hiệu lực từ ngày 1/1/2018. Việc ban hành luật này nhằm quy định pháp lý về hỗ trợ tài chính, tín dụng đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh sẽ được hỗ trợ tiếp cận vốn tín dụng (Điều 8); được quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại các tổ chức tín dụng (Điều 9). Các tổ chức tín dụng đã có các gói tín dụng dành riêng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp với lãi suất 6,5 đến 7,0%/năm. Các quy định của luật là căn cứ pháp lý cao nhất để triển khai các hoạt động hỗ trợ, trong đó có hỗ trợ tín dụng đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa¹⁵.

Để đưa các nội dung Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đi vào cuộc sống một cách có hiệu quả, Chính phủ ban hành Nghị định số 39/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp

nhỏ và vừa. Tiếp đến, chính phủ ban hành Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nghị định 34/2018/NĐ-CP ra đời đã quy định chặt chẽ và có nhiều điểm mới về điều kiện doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quỹ xem xét cấp bảo lãnh khi đáp ứng đủ các điều kiện, gồm: (i) vốn điều lệ thực có tối thiểu tại thời điểm thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng là 100 tỷ đồng; (ii) doanh nghiệp có dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả, có khả năng hoàn trả vốn vay; (iii) dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh được Quỹ Bảo lãnh tín dụng thẩm định và quyết định bảo lãnh theo quy định của Nghị định này; (iv) có phương án về vốn chủ sở hữu tối thiểu 20% (quy định cũ tối thiểu 15%) tham gia dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh tại thời điểm Quỹ Bảo lãnh tín dụng thẩm định để xem xét cấp bảo lãnh; và (v) tại thời điểm đề nghị bảo lãnh, doanh nghiệp không có các khoản nợ thuế từ 01 năm trở lên. Trường hợp nợ thuế do nguyên nhân khách quan, doanh nghiệp phải có xác nhận của cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Quỹ Bảo lãnh tín dụng ra đời được xem là cầu nối giữa ngân hàng với các doanh nghiệp nhỏ và vừa không có tài sản thế chấp, chưa có khả năng đáp ứng các điều kiện về bảo đảm tiền vay nhưng có phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả, khả thi. Ngoài ra, Chính phủ ban hành các văn bản pháp lý quan trọng như Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; Nghị định số 75/2011/NĐ ngày

¹⁴ Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương, Trung tâm Thông tin - tư liệu (2018), *Chuyên đề số 15: Đổi mới phương thức hỗ trợ tín dụng cho DNNVV: Kinh nghiệm quốc tế và một số kiến nghị cho Việt Nam*, Hà Nội, tr.12.

¹⁵ Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương, Trung tâm Thông tin - tư liệu (2018), *Tlđđ*, tr.11.

18/4/2011 về Chính sách tín dụng đầu tư, xuất khẩu của Nhà nước; Nghị định 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp v.v..

Tháng 6/2019, Quốc hội ban hành Luật Quản lý thuế 2019. Luật này có hiệu lực từ tháng 7/2020, được kỳ vọng cải thiện môi trường kinh doanh với cải tiến về thời gian làm thủ tục, cắt giảm nghĩa vụ làm thủ tục hành chính, tháo gỡ các vướng mắc về kê khai và nộp thuế điện tử; bổ sung quy định về quyền được thông tin về thanh, kiểm tra... Nhiều quy định mới đang tiếp tục được soạn thảo về quản lý thuế với hoạt động thương mại điện tử và cung cấp dịch vụ xuyên biên giới được kỳ vọng đảm bảo tính công bằng thuế và tạo sự thuận tiện cho việc áp dụng của các bên liên quan.

Nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, tháng 4/2020, chính phủ ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về việc gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Đồng thời, ban hành một số văn bản quan trọng nhằm đẩy mạnh chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, như Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 về thực hiện các thủ tục hành chính nêu trên. Mới đây, Chính phủ ký ban hành Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 về việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021. Đây là chính sách miễn giảm, gia hạn thuế, phí

được tiếp tục áp dụng nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tái bùng phát.

Hiện nay, các chính sách liên quan đến hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa nói chung, tiếp cận tài chính, tín dụng và hưởng ưu đãi thuế nói riêng cơ bản được hoàn thiện. Tuy nhiên, trên thực tế quá trình triển khai còn gặp nhiều hạn chế và chưa thực sự hiệu quả như kỳ vọng của cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa. Sau hơn 3 năm thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thì hệ thống văn bản hướng dẫn còn chậm, một số quy định hỗ trợ tại Nghị định 39/2018/NĐ-CP thiếu cơ sở triển khai trong thực tế, chưa đủ hấp dẫn để khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nội dung hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ còn thiếu quy định cụ thể tại Nghị định dẫn tới các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ chưa nhận được các hỗ trợ đặc thù.

Về tiếp cận tín dụng, mặc dù đã có nhiều biện pháp nới lỏng chính sách tiền tệ, nhưng nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn gặp khó trong việc tiếp cận, hấp thụ được các khoản vay ưu đãi do điều kiện vay vốn không dễ dàng. Chẳng hạn, đến tháng 10/2020, gói tái cấp vốn 16.000 tỉ đồng cho vay lãi suất 0% để doanh nghiệp và người sử dụng lao động gặp khó khăn về tài chính vay trả lương cho người lao động bị ngừng việc do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 vẫn chưa được giải ngân. Nộp thuế và bảo hiểm xã hội có sự tiến bộ đáng ghi nhận trong năm 2020, song trung bình vẫn có 22% doanh nghiệp gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính ở lĩnh vực thuế (như đề nghị miễn, giảm thuế có tới 23% doanh nghiệp gặp phải, hoàn

thuế có 18% doanh nghiệp, quyết toán thuế 17% doanh nghiệp...)¹⁶. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ra đời đã đánh dấu sự cải cách chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp mang tính dài hạn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhưng cho đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể là doanh nghiệp nhỏ và vừa được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Đồng thời, chính sách miễn, giảm, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp chưa phù hợp, chưa bao quát hết các đối tượng, lĩnh vực như: doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp, nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa v.v..

4. Một số bài học cho Việt Nam

Từ kinh nghiệm của Hàn Quốc về thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, có thể rút ra một số bài học cho Việt Nam như sau:

Một là, chính phủ nghiên cứu bổ sung chức năng nhiệm vụ các tổ chức tài chính hiện có của nhà nước để đa dạng hóa các tổ chức tài chính nhà nước phục vụ cho chính sách của chính phủ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích các tổ chức tài chính ngoài nhà nước đầu tư phát triển vào lĩnh vực này. Chính phủ nghiên cứu, chuyển đổi mô hình của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa cả về nội dung và cách thức hoạt động của quỹ từ cho vay gián tiếp thông qua ngân hàng sang cho vay trực tiếp. Hiện tại, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa hỗ trợ doanh nghiệp chủ yếu thông

qua trung gian là ngân hàng thương mại; trong khi đó, hoạt động của ngân hàng là hướng tới lợi nhuận, nên việc tiếp cận vốn của doanh nghiệp trở nên khó khăn hơn. Việc chuyển đổi mô hình hoạt động để Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa đứng ra trực tiếp cho doanh nghiệp vay vốn với mức lãi suất ưu đãi có thể đem lại hiệu quả nhất định trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang lây lan và những tình huống mới của khu vực và toàn cầu.

Nghiên cứu kinh nghiệm phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Hàn Quốc cho thấy, việc phát triển các quỹ bảo lãnh tín dụng đem lại hiệu quả tích cực đối với sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tuy nhiên, phát triển các quỹ bảo lãnh tín dụng ở Việt Nam còn gặp nhiều vấn đề khó khăn. Cụ thể, quỹ bảo lãnh tín dụng tại các địa phương có năng lực tài chính còn hạn chế, vốn hoạt động bảo lãnh tín dụng thấp, quy mô còn nhỏ. Bên cạnh đó, một số quỹ chưa đáp ứng đủ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật hiện hành; số dư trích lập dự phòng rủi ro thấp chưa đảm bảo bù đắp chi phí khi có rủi ro xảy ra; nguồn thu từ phí bảo lãnh thấp không đảm bảo để thực hiện nhiệm vụ, nên hoạt động của các quỹ bảo lãnh tín dụng còn gặp nhiều khó khăn. Chính vì những lý do này, chính phủ cần nhanh chóng ban hành các văn bản quy định về tổ chức, hoạt động của các quỹ bảo lãnh tín dụng để các quỹ này hoạt động hiệu quả và thực hiện được đầy đủ chức năng của mình.

Hai là, tùy theo mục tiêu các chính sách của chính phủ, nghiên cứu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa các khoản vay với lãi suất ưu đãi đối với các vùng hoặc các ngành nghề

¹⁶ Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) (2021), *Báo cáo Chương trình cải cách môi trường kinh doanh Việt Nam: Góc nhìn từ doanh nghiệp*, Hội thảo tổ chức ngày 20/4, Hà Nội.

mà chính phủ chú trọng phát triển; đầu tư vào các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, lĩnh vực công nghệ cao, nhằm gia tăng sức cạnh tranh cho doanh nghiệp và hoạt động hiệu quả hơn. Trong điều kiện các nguồn lực tài chính dành cho các hoạt động trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa còn hạn chế, để các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển năng động, thích nghi với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, chính sách và phương thức trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển cần có trọng điểm, hướng vào các lĩnh vực trọng tâm, nhằm đảm bảo hiệu quả giúp nâng cao sức cạnh tranh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Cần có định hướng lựa chọn phát triển những ngành mà doanh nghiệp nhỏ và vừa có thế mạnh. Điều này đòi hỏi các cấp chính quyền của mỗi địa phương, khu vực đưa ra những kiến nghị cho các doanh nghiệp ở khu vực mình, bám sát vào tình hình thực tiễn của sự phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở địa phương để có những hỗ trợ phù hợp và hiệu quả. Đặc biệt, cần bổ sung một số hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, từ đó góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, đồng thời là cơ sở để các tổ chức hiệp hội có thể triển khai các chính sách hỗ trợ tài chính cho hội viên và huy động các nguồn lực quốc tế cho hoạt động hỗ trợ này.

Ba là, các ngân hàng thương mại cần tăng cường tìm kiếm và tiếp cận các nguồn vốn giá rẻ từ các chương trình, dự án ưu đãi của các tổ chức trong và ngoài nước để giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, đáp ứng các điều kiện khi tham gia chuỗi cung ứng của các đối tác

lớn trong và ngoài nước. Thiết kế các sản phẩm cho vay đặc thù, phù hợp với đối tượng khách hàng là doanh nghiệp khởi nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và có tiềm năng tăng trưởng cao.

Các ngân hàng cần tháo gỡ một số rào cản về thẩm định, chứng minh thiệt hại do đại dịch Covid-19 gây ra, chứng minh tài sản thế chấp và khả năng trả nợ... bởi đây được xem là nút thắt lớn nhất để doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận được nguồn vốn vay. Bên cạnh đó, chính phủ cần có sự đánh giá tình hình thực hiện, những hiệu quả của chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp thông qua Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia và các quỹ của khu vực tư nhân.

Bốn là, khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát hành trái phiếu, cổ phiếu để huy động vốn trên thị trường trong và ngoài nước và có giải pháp cụ thể nhằm hỗ trợ những doanh nghiệp có đủ điều kiện phát hành trái phiếu, cổ phiếu thành công để đầu tư phát triển doanh nghiệp. Trái phiếu xanh (trái phiếu xã hội hay trái phiếu bền vững) là những khái niệm tương đối mới ở Việt Nam, nhưng trên thế giới và thực tiễn ở Hàn Quốc, trái phiếu này hiện đang được coi là phương tiện hữu hiệu để các doanh nghiệp thực hiện các dự án có lợi ích về môi trường và xã hội có thêm kênh huy động vốn mới từ cả trong nước và quốc tế. Ủy ban Chứng khoán nhà nước cần xây dựng và đưa ra hướng dẫn để phát hành trái phiếu này và gọi vốn thành công từ trái phiếu xanh. Đồng thời, các doanh nghiệp muốn tiếp cận và sử dụng nguồn vốn cho các dự án xanh, đặc biệt là từ

các nhà đầu tư trái phiếu xanh nước ngoài thì cần có các điều kiện, *thứ nhất*, phải có uy tín; *thứ hai*, có cơ sở dữ liệu rất tốt về các ngành nghề; *thứ ba*, thực hiện việc công bố thông tin về môi trường, xã hội của doanh nghiệp một cách minh bạch. Việc các doanh nghiệp nhỏ và vừa huy động được trái phiếu xanh sẽ góp phần giúp Việt Nam có nguồn vốn năng cao khả năng thích ứng và thực hiện các mục tiêu cam kết biến đổi khí hậu. Bởi lẽ, Việt Nam hiện nay đang đứng thứ 6 trong số các nước chịu ảnh hưởng lớn nhất của biến đổi khí hậu.

Năm là, chính phủ tiếp tục nghiên cứu sửa đổi quy định về các loại thuế, quản lý thuế, hải quan theo hướng liên thông giữa các bộ, cơ quan liên quan để giảm thủ tục, thời gian và chi phí thực hiện; xây dựng lộ trình bỏ hình thức thuế khoán chuyển sang thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với doanh nghiệp và khoản thu nhập cá nhân do doanh nghiệp trả cho người lao động và đối với hộ kinh doanh có quy mô lớn theo quy định của Luật Quản lý thuế. Đồng thời, Chính phủ cần có chính sách điều chỉnh ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong các ngành sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng lớn như: lĩnh vực công nghệ cao, khoa học – công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo... Việc giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ dẫn đến giảm thu ngân sách nhà nước, tuy nhiên sẽ kích thích đầu tư, tăng tổng sản

phẩm quốc nội (GDP), tăng cường sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam với khu vực và thế giới. Bộ Tài chính chủ động xây dựng và trình chính phủ thực hiện đồng bộ các giải pháp, đề xuất chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa vượt qua những khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh trong điều kiện thực hiện mục tiêu kép của chính phủ, vừa phát triển kinh tế, vừa tham gia phòng chống dịch bệnh.

5. Kết luận

Trên thế giới, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển, doanh nghiệp nhỏ và vừa luôn chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng vai trò trụ cột, giúp cho nền kinh tế đứng vững và có bước tăng trưởng bền vững. Để các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động có hiệu quả và phát triển trên thị trường, thì cần có các chính sách khuyến khích, hỗ trợ khác nhau, trong đó hỗ trợ về tài chính là yếu tố then chốt.

Hàn Quốc là quốc gia được biết đến có nhiều thành công về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Để đạt được thành công đó, Chính phủ Hàn Quốc luôn sửa đổi, đưa ra nhiều chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khác nhau, trong đó phải nói đến chính sách hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp, bao gồm bảo lãnh tài chính, tín dụng, dành ưu đãi thuế. Những kinh nghiệm của Hàn Quốc là bài học quý giá để Việt Nam tham khảo, vận dụng vào việc hoạch định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể tiếp cận nguồn tài chính thuận lợi,

vượt qua những khó khăn để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đóng góp lớn hơn nữa vào quá trình phát triển của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) (2021), *Báo cáo Chương trình cải cách môi trường kinh doanh Việt Nam: Góc nhìn từ doanh nghiệp*, Hội thảo tổ chức ngày 20/4, Hà Nội.
2. Ngô Văn Vũ, Đồng Thuý Linh (2020), “Chính sách phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa của Hàn Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 8 (234).
3. Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương, Trung tâm Thông tin - tư liệu (2018), *Chuyên đề số 15: Đổi mới phương thức hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Kinh nghiệm quốc tế và một số kiến nghị cho Việt Nam*, Hà Nội.
4. Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương, Trung tâm Tư vấn, đào tạo và Thông tin tư liệu (2019). *Chuyên đề: Nâng cao khả năng hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa – Kinh nghiệm của Hàn Quốc và bài học cho Việt Nam*, Hà Nội.
5. “Đôi nét về tình hình khởi nghiệp và chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Hàn Quốc”, <https://doimoisangtao.vn/news/khi-nghiep-i-mi-sng-to-ti-hn-quc>.
6. Bảo Châu, “Hàn Quốc hỗ trợ các doanh nghiệp vượt khó”, <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-the-gioi/han-quoc-ho-tro-cac-doanh-nghiep-vuot-kho-452989>.
7. Phương Hoa, “Hàn Quốc công bố gói cứu trợ 8,5 tỷ USD hỗ trợ doanh nghiệp, người dân”, <https://www.vietnamplus.vn/han-quoc-cong-bo-goi-cuu-tro-85-ty-usd-ho-tro-doanh-nghiep-nguoi-dan/686863.vnp>.
8. PwC (2018), “A Summary of Korean Corporate and Individual Income Taxes 2018”, Samil PricewaterhouseCoopers, https://www.pwc.com/kr/en/publications/samilpwc_tax-summary-2018_en.pdf.
9. Brassell, M. and K. Boschmans (2018), “Fostering the Use of Intangibles to Strengthen SME Access to Finance”, OECD SME and Entrepreneurship Papers, No. 8, OECD Publishing, Paris.
10. Randall S. Jones, Jea Wan Lee (2018), “Enhancing Dynamism in SMEs and Entrepreneurship in Korea”, OECD, Working Papers No 1510, [http://www.oecd.org/officialdocuments/publicdisplaydocumentpdf/?cot e=ECO/WKP\(2018\)58&docLanguage=En](http://www.oecd.org/officialdocuments/publicdisplaydocumentpdf/?cot e=ECO/WKP(2018)58&docLanguage=En).